

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/KDTM-ST
Ngày: 22/9/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hoá

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tân Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cần;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 58/2022/TLST-KDTM ngày 12/7/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/QĐST-KDTM ngày 05/9/2022, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH C; địa chỉ: Số 29 VISIP 2, đường số 2, Khu công nghiệp Việt Nam Singapore II, Khu liên hợp Công nghiệp Dịch vụ Đô thị Bình Dương, phường H, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Thái Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: 111/27 đường Bùi Thị C, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25/4/2022).

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H; địa chỉ: Thửa đất số 282, tờ bản đồ số 30, tổ 5, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.
Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị M; chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH C (VIỆT NAM) trình bày:

Trong các tháng 10, 11, 12 năm 2019 và tháng 01, 02 năm 2020 Công ty TNHH C (sau đây viết tắt là Công ty C) bán hàng hóa là Keo các loại cho Công

ty TNHH Sản xuất Thương mại H (sau đây viết tắt là Công ty H) với tổng giá trị tiền hàng là 217.989.200 đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT). Công ty TNHH C1 tại thời điểm khởi kiện hiện nay đã đổi tên thành Công ty TNHH C (chỉ cập nhật thay đổi tên công ty còn mã số thuế, người đại diện theo pháp luật và địa chỉ không thay đổi).

Việc mua bán không ký hợp đồng mà chỉ căn cứ vào từng đơn đặt hàng của bên mua, hoàn tất đơn hàng sẽ giao hàng đến kho bên mua. Thanh toán sau khi bên bán gửi bảng chi tiết công nợ của từng tháng, bên mua xác nhận và bên bán xuất hóa đơn (hóa đơn điện tử).

Sau khi giao hàng đầy đủ theo yêu cầu từng đơn hàng của Công ty H, Công ty C đã gửi bảng chi tiết công nợ và xuất hóa đơn yêu cầu Công ty H thanh toán nhưng Công ty H chỉ mới thanh toán được 65.000.000 đồng và đến ngày 08/02/2021 thì ngừng thanh toán công nợ.

Hiện nay, Công ty H còn nợ Công ty C số tiền 152.989.200 đồng. Công ty C nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu Công ty H thanh toán công nợ còn lại nhưng không có kết quả. Việc Công ty H không thanh toán hết công nợ là ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty C. Vì vậy, Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty H thanh toán cho Công ty C tổng số tiền 194.296.284 đồng, trong đó bao gồm:

+ Tiền nợ: 152.989.200 đồng.

+ Tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày xét sơ thẩm (từ ngày 01/4/2020 đến ngày 22/9/2022) với lãi suất 1%/tháng như sau: 152.989.200 đồng x 1%/tháng x 29 tháng 21 ngày = 45.437.792 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH C (sau đây xin được viết tắt là Công ty C) yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H (sau đây gọi tắt là Công ty H) phải trả 152.989.200 đồng tiền mua hàng còn nợ và tiền lãi phát sinh trong thời gian chậm trả nên đây là vụ án “*Tranh chấp*

hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 27 của Luật Thương mại; Điều 385 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H có trụ sở tại phường U, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

[1] Nguyên đơn Công ty C cho rằng có thỏa thuận bán hàng hóa là Keo các loại cho Công ty H với tổng giá trị tiền hàng là 217.989.200 đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT). Việc mua bán hai bên không ký kết hợp đồng bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng miệng thông qua việc gọi điện thoại đặt hàng, khi giao hàng cho bên mua, bên bán lập phiếu giao hàng và xuất hoá đơn giá trị gia tăng. Thực tế, nguyên đơn đã giao nhiều đợt hàng cho bị đơn, đồng thời xuất các Hóa đơn GTGT ngày 31/10/2019, Hóa đơn GTGT ngày 31/11/2019, Hóa đơn GTGT ngày 30/12/2019, Hóa đơn GTGT ngày 07/02/2020 và Hóa đơn GTGT ngày 29/02/2020. Xác định tổng số tiền mua hàng là 217.989.200 đồng, bị đơn chỉ thanh toán được 65.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét. Việc mua bán hàng hoá không thỏa thuận bằng hợp đồng nhưng căn cứ vào giấy giao nhận hàng và hoá đơn VAT đối với từng đợt nhận hàng có cơ sở xác định số tiền bán hàng nguyên đơn trình bày phù hợp với các loại hàng hóa, giá cả, chủng loại hàng hoá mà nguyên đơn đã giao cho bị đơn. Do đó, có cơ sở xác định, việc thỏa thuận mua bán hàng hoá giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật. Xét thấy, giao dịch mua bán hàng hóa được giao kết trên cơ sở tự nguyện, có tính ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với các bên tham gia giao dịch. Bên bán đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng hoá, bên mua đã nhận được hàng nhưng không thanh toán tiền mua hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bên bán hàng. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền mua hàng là phù hợp với quy định tại Điều 50 của Luật Thương mại nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu về tiền chậm thanh toán: Theo quy định tại Điều 55 Luật Thương mại thì bên mua phải thanh toán tiền mua hàng vào thời điểm bên bán giao hàng, theo các chứng cứ là phiếu giao hàng do nguyên đơn cung cấp xác định nguyên đơn đã giao đủ hàng cho bị đơn trước ngày 01/4/2020 cho

nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1%/tháng là phù hợp với qui định tại Điều 306 Luật Thương mại nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Như vậy, bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền sau:

+ Tiền nợ: 152.989.200 đồng.

+ Tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: 45.437.792 đồng.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 27, 50, 306 của Luật Thương mại; Điều 385 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH C đối với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H như sau:

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H thanh toán cho Công ty TNHH C các khoản tiền sau:

+ Tiền nợ: 152.989.200 đồng.

+ Tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: 45.437.792 đồng.

Tổng cộng là: 198.426.992 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1 Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H phải chịu 9.921.350 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.2 Công ty TNHH C không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Công ty TNHH C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.857.407 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005974 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm